

Bản án số: 164/2022/HS-PT

Ngày: 02/8/2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Tính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Huy.

Ông Trương Vĩnh Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Th Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Kiến Phi- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 7 năm 2022 và ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoàng M và Lê Hoàng P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thành Đ

Tên gọi khác: Lượm; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1992 tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12;

Cha Nguyễn Th H, sinh năm 1969 (chết);

Mẹ Nguyễn Thị M, sinh năm 1970;

Vợ Huỳnh Thị Băng T, sinh năm 1996;

Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Cùng cư trú: Ấp Đ, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có 02 người em, là con lớn nhất trong gia đình;

Nhân thân:

+ Từ nhỏ bị cáo sống với gia đình, đi học đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và cư trú tại địa phương.

+ Ngày 02/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án số 69/2021/HS-ST, đang chấp hành án.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2021, tạm giam từ ngày 11/11/2021, đến ngày 25/02/2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Hoàng M

Tên gọi khác: Đen; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1979 tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Số 135/6 Tr, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12;

Cha Nguyễn Văn X, sinh năm 1955 (chết);

Mẹ Lê Thị Th V, sinh năm 1955;

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2013 với người nữ chung sống như vợ chồng nhưng đã bỏ địa phương, không rõ địa chỉ;

Bị cáo có 03 người anh, em; là con thứ hai trong gia đình.

Nhân thân:

+ Từ nhỏ bị cáo sống với gia đình, đi học đến lớp 01 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và cư trú tại địa phương.

+ Ngày 20/4/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 48/HSST; đã được xóa án tích.

+ Ngày 08/4/1997, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi “Cố ý gây thương tích” tại Quyết định số 50/QĐUB, đã chấp hành xong.

+ Ngày 05/7/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 129/HSST; đã được xóa án tích.

+ Ngày 07/8/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 86/HSST; đã được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2021, tạm giam từ ngày 11/11/2021 đến ngày 28/01/2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Lê Hoàng P

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1999 tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12;

Cha Lê M Tr, sinh năm 1972;

Mẹ Phạm Thị Thu H, sinh năm 1975;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Bị cáo có 01 người em, là con lớn nhất trong gia đình;

Nhân thân:

+ Từ nhỏ sống với gia đình, đi học đến hết lớp 10, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

+ Từ tháng 02/2019 đến tháng 01/2021 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Hải đội Biên phòng – Bộ Chỉ huy Biên phòng Tiền Giang.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2021, tạm giam từ ngày 11/11/2021, đến ngày 25/02/2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Ngoài ra, trong vụ án có 02 bị cáo, 02 người bị hại nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Th H (tên thường gọi: Tèo Ba B) có mâu thuẫn từ trước với nhóm người của Võ Chí T (tên thường gọi: T Quảng, sinh năm 1983, nơi cư trú: Ấp M, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang). Vào ngày 31/10/2021, H gọi điện thoại cho nhiều nhóm bạn của H, nói về mâu thuẫn của H và T để nhờ những nhóm này đến tìm gặp nhóm của T giải quyết mâu thuẫn. Nhóm bạn của H gồm:

Nhóm tại thành phố M:

H gọi điện thoại cho Lê Quang V (tên thường gọi: Bo) nhờ V tìm thêm người đến nhà T nói chuyện giải quyết mâu thuẫn với T, nếu không được thì đập phá nhà T. Sau khi nói chuyện với H, V kể lại sự việc và lời yêu cầu của H cho Nguyễn Hoàng M (tên thường gọi: Đen), Lê Hoàng P và Huỳnh M H (tên

thường gọi: Tý Tư Đề) nghe, thì cả nhóm đồng ý cùng đi đến nhà T. Trên đường đi đến xã T, thành phố M thì có người trong nhóm rủ thêm 11 đối tượng khác hiện chưa làm việc được do không có mặt tại nơi đăng ký thường trú, gồm: Trần Khánh D (tên thường gọi: Bi Mập), Phan Quốc D (tên thường gọi: Dũng Tóc Dài), các đối tượng tên thường gọi là U, Da, H1, Th, L1 và 03 đối tượng khác chưa rõ nhân thân.

Nhóm của V đi trên 08 xe mô tô hai bánh gắn biển số sau: 63C1 – 321.10 (loại Vario màu xám – đen), 63C1 – 147.60 (loại Vario màu xanh – đen), 63C1-352.59 (loại SH màu đỏ), 63B3-312.50 (loại Airblade màu đỏ - đen), 71B3 – 749.53 (loại Vario màu đỏ - đen), 63B3 – 957.74 (loại Vario màu cam), 63B9 – 978.36 (loại Vision màu đỏ) và 01 xe loại Vario màu vàng che biển số. Khi đi nhóm mang theo hung khí là dao tự chế, ống kim loại. Trong đó, M điều khiển xe 63C1-352.59 chở Tý Tư Đề ngồi sau giấu 02 con dao tự chế dọc trên yên xe; V điều khiển xe mô tô 63C1 – 321.10 chở D (Bi), P điều khiển xe 63B9 – 978.36 chở U.

Nhóm tại xã Nh, huyện C:

H gọi điện thoại cho Nguyễn Minh D (sinh năm 1994, nơi cư trú: Ấp H, xã Nh, huyện C, tỉnh Tiền Giang). D rủ thêm 04 người khác ở cùng xã đi cùng gồm: Nguyễn Phan Trường A (sinh ngày: 15/5/2004), Lê Văn Nh (sinh năm 1996), Nguyễn Thành H1 (sinh năm 1996) đi trên 02 xe mô tô: Xe Exciter màu xanh – trắng biển số 63B5 – 022.23 và xe Vision màu trắng biển số 59N2 – 191.85. Khi đi nhóm có mang theo dao tự chế.

Nhóm của D không biết đường đến nhà T, nên H gọi điện thoại nhờ Nguyễn Tấn Thà (tên thường gọi là Giá, hiện chưa làm việc được do không có mặt ở nơi cư trú) dẫn đường từ ngã ba Đông Hòa đến cầu Long Hưng.

Nhóm tại xã Ph, huyện C:

H gọi điện thoại cho Trần Văn Thanh X (sinh năm 1991, nơi cư trú: Ấp Ph, xã Ph, huyện C, tỉnh Tiền Giang). X rủ thêm Nguyễn Trần Tấn Q (sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang) đi cùng. Cả hai đi từ xã Ph trên xe mô tô loại Vario màu đỏ nhám biển số 63B2-841.00, mang theo 01 gậy ba khúc kim loại.

Khi 03 nhóm trên gặp nhau tại xã Long H, Nguyễn Thành Đ (tên thường gọi: Lượm) đang lưu thông thì gặp V là bạn quen biết, thấy V đang tụ tập cùng đông người nên Đ ghé vào và đồng ý cùng đi với V. Lúc này, có 01 người trong nhóm đến nhận điều khiển xe của Đ, đưa cho Đ cầm 01 con dao tự chế ngồi sau. Tý Tư Đề đưa cho D (Bi) 01 con dao, con dao còn lại Tý tự cầm.

Nhưng lúc này không ai biết đường đi đến nhà T, nên H tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Bảo V (sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp Th, xã Long H, huyện C) điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ - đen biển số 63B3– 011.88 đến gặp 03 nhóm trên rồi dẫn vào nhà của T.

Khi đến gần nhà T tọa lạc tại Ấp M, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang, cả nhóm dừng xe lại, những người ngồi sau xe cầm hung khí thì xông vào nhà T. Lúc này tại nhà T có T, Nguyễn Tân B (sinh năm 1994, nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang) và Võ Văn N (sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang); ở trước nhà đang có xe mô tô loại SH biển số 63B3 – 137.79 do Nh1 mượn trước đó của anh Phạm Trần Anh T (tên thường gọi: Cu Li, sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang) rồi điều khiển đến đỗ tại phía trước nhà T.

Thấy nhóm đối tượng xông vào, T, B, Nh1 bỏ chạy ra phía sau nhà. Các đối tượng dùng hung khí đập phá 04 cánh cửa kính trước nhà của T và phần trước đầu xe 63B3 – 137.79 gây hư hỏng. Trong số những người đập phá tài sản có Nguyễn Thành Đ cầm dao đập vào phần đầu xe 63B3-137.79. Khoảng 10 phút sau, trong nhóm có người hô lên: “Đi... Rút”, thì nhóm xông vào đi trở ra, lên xe do những người điều khiển trước đó đợi sẵn rồi rời đi. Sau khi đập phá xong thì V, M, P đợi sẵn ở xe rồi chờ D, Tý Tư Đề đi về.

Sau khi nhóm các đối tượng bỏ đi, T đến trình báo sự việc đến Công an xã S, lập biên bản ghi nhận tình trạng thiệt hại của tài sản và thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đến khám nghiệm hiện trường.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 319 ngày 01/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là: 7.267.500 đồng.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng – đen loại bàn phím tạm giữ của Nguyễn Minh D. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để tách ra xác minh làm rõ các đối tượng liên quan khác.

- 02 (hai) con dao dài 50 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, trong đó có 01 dao có cán bằng gỗ ốp bao màu đen, 01 dao có cán bằng kim loại màu trắng có ốp bao bằng giấy màu xanh lá (nhóm của Nguyễn Minh D sử dụng). Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để tách ra xác minh làm rõ các đối tượng liên quan khác.

- 01 (một) xe mô tô biển số 63B5 – 022.23 loại Exciter màu trắng – xanh (Nguyễn Phan Trường A sử dụng). Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để tách ra xác minh làm rõ các đối tượng liên quan khác.

- 01 (một) xe mô tô biển số 63B3 – 011.88 loại Sirius màu đen – đỏ (Nguyễn Bảo V sử dụng). Cơ quan điều tra đã xác minh, trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Cao Thị Tr.

- 01 (một) xe mô tô biển số 63C1 – 147.60 loại Vario màu xanh rêu, 01 (một) nón bảo hiểm 03 sọc đỏ - trắng – xanh (Nguyễn Thái B sử dụng). Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để tách ra xác minh làm rõ các đối tượng liên quan khác.

- 01 (một) gậy kim loại loại 03 khúc cán bọc nhựa, trên gậy có chữ số “5.11 Tactical Series BATON” tạm giữ của Nguyễn Văn E (nhóm của X sử dụng).

- 01 (một) xe mô tô biển số 63B3 – 137.79 loại SH 150i màu đỏ, tạm giữ là tài sản hợp pháp của anh Phạm Trần Anh T. Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho anh Tu.

- 01 (một) xe mô tô biển số 63B2 – 841.00 loại Vario màu đỏ. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để tách ra xác minh làm rõ các đối tượng liên quan khác.

- 01 (một) xe mô tô biển số 63C1 – 321.10 loại Vario màu xám (Lê Quang V sử dụng). Cơ quan điều tra đã xác minh, trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Mỹ Ch.

- 01 (một) xe mô tô biển số 63C1 – 352.59 loại SH 150i màu đỏ và 01 mũ bảo hiểm màu bạc (Nguyễn Hoàng M sử dụng).

* *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Phạm Trần Anh T không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại. Anh Võ Chí T yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại các đối tượng gây ra.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSCT ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Quang V, Nguyễn Hoàng M, Lê Hoàng P, Nguyễn Thành Đ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Quang V, Nguyễn Hoàng M, Lê Hoàng P, Nguyễn Thành Đ phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/11/2021.

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quang V 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 69/2021/HS-ST. Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại bà Trần Thị Mỹ Ch 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, imei 355289/66/74764815.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng M 01 nón bảo hiểm màu bạc; 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Honda SH150i biển số 63C1 – 352.59, xe không kính chiếu hậu.

Vật chứng, tài sản do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoàng M và Lê Hoàng P kháng cáo về phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, đề nghị xét xử P thẩm vụ án theo hướng giảm hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

* Tại phiên tòa P thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C đã nêu. Các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Lê Hàng P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Thành Đ thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ kháng cáo đối với việc tổng hợp hình phạt vì vào thời điểm bị cáo phạm tội là ngày 31/10/2021, đến ngày 02/11/2021 thì Tòa án nhân dân thành phố M mới tuyên bản án Bản án số 69/2021/HS-ST phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Các bị cáo rất ăn năn, hối hận đối với hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng M và Lê Hoàng P, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ theo hướng không tổng hợp hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án các bị cáo thừa nhận: Vào ngày 31/10/2021, tại Ấp M, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Lê Quang V, Nguyễn Hoàng M, Lê Hoàng P, Nguyễn Thành Đ cùng nhiều nhóm đối tượng khác được Nguyễn Thanh H rủ rê, tập hợp, đã có hành vi làm hư hỏng tài sản tại nhà của anh Võ Chí T. Tài sản bị thiệt hại là xe mô tô loại SH biển số 63B3 – 137.79 của anh Võ Văn N quản lý và cửa kính nhà của Võ Chí T.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 319 ngày 01/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 7.267.500 đồng.

Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoàng M, Lê Hoàng P về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo qui định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; làm ảnh hưởng an ninh, trật tự tại địa phương, đặc biệt gây bức xúc trong nhân dân về ý thức coi thường pháp luật của các đối tượng thanh thiếu niên tụ tập băng nhóm ngang nhiên thực hiện hành vi trái pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoàng M, Lê Hoàng P thấy rằng khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (riêng bị cáo P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời bị cáo có người thân là người có công với cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Các bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tổ chức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ và có xét nhân thân của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, hai bị cáo Lê Hoàng P và Nguyễn Hoàng M có cung cấp tình tiết mới là đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị hại Võ Chí T. Tuy nhiên, do các bị cáo phạm tội có tổ chức, băng nhóm liên kết trên nhiều địa bàn, hành xử mang tính xã hội đen rất mạnh động, đây là tình trạng gây nhiều bất bình trong nhân dân nên phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét việc thay đổi yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ là không vượt quá nội dung trong đơn kháng cáo ban đầu nên chấp nhận. Xét yêu cầu của bị cáo Nguyễn Thành Đ không đồng ý việc cấp sơ thẩm tổng hợp hình phạt với bản án số 69/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ, cấp sơ thẩm tổng hợp hình phạt với bản án số 69/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đây là trường hợp bị cáo ở lần phạm tội này xảy ra trước ngày bị cáo bị tuyên phạt án treo theo bản án hình sự sơ thẩm số 69/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố M nên bị cáo phải đồng thời chấp hành cùng lúc hai bản. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị cáo Nguyễn Thành Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm ở phần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Hoàng P, Nguyễn Hoàng M; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Lê Hoàng P, Nguyễn Thành Đ phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ **09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M **07 (Bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử: Phạt bị cáo Lê Hoàng P **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Lê Hoàng P, Nguyễn Hoàng M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thành Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hữu Tính